

Số: 1935 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách đối tượng, kinh phí và
cấp bổ sung kinh phí năm 2025 để thực hiện chính sách,
chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và
Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Kết luận số 173-KL/ĐU ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại Hội nghị lần thứ 11;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 0175/TTr-STC ngày 23/5/2025 và ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách đối tượng, kinh phí thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP đối với 06 trường hợp với tổng kinh phí **5.623.740.135 đồng** (chi tiết tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo Tờ trình số 0175/TTr-STC ngày 23/5/2025 của Sở Tài chính).

Điều 2. Về nguồn kinh phí thực hiện:

1. Quyết định bổ sung dự toán năm 2025 cho Sở Nội vụ và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để thực hiện chính sách, chế độ với tổng số tiền **1.928.253.600 đồng** (chi tiết tại cột 2 Phụ lục 3 kèm theo Tờ trình số 0175/TTr-STC ngày 23/5/2025 của Sở Tài chính).

Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 tại Quyết định số 4339/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh.

2. UBND thị xã Hoài Nhơn bố trí kinh phí từ nguồn cải cách tiền lương của địa phương để thực hiện chính sách, chế độ với số tiền **3.695.486.535 đồng** (chi tiết tại cột 3 Phụ lục 3 kèm theo Tờ trình số 0175/TTr-STC ngày 23/5/2025 của Sở Tài chính).

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện:

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc bổ sung dự toán kinh phí nêu tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

2. Sở Nội vụ, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, UBND thị xã Hoài Nhơn chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. UBND thị xã Hoài Nhơn tổng hợp nhu cầu kinh phí đã thực hiện vào báo cáo nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương hàng năm gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính thẩm định). Trường hợp đã sử dụng hết nguồn cải cách tiền lương của địa phương mà không đáp ứng đủ nhu cầu thì có văn bản gửi Sở Tài chính đề tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định hỗ trợ phần chênh lệch theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIII; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCTTT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh